

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 255/2019/TLST-HNGĐ, ngày 30/5/2019 “về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Quang A, sinh 1987, địa chỉ: tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Chị Mai Thị Trúc H, sinh năm 1987, địa chỉ: tổ 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Quang A và chị Mai Thị Trúc H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 43/2007 ngày 20 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum;

[2] Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Tường N, sinh ngày 29/4/2008; Nguyễn Mai Thùy L, sinh ngày 03/11/2013 và Nguyễn Mai Thùy L, sinh ngày 03/11/2013. Anh Nguyễn Quang A và chị Mai Thị Trúc H thống nhất việc chia con chung và cấp dưỡng nuôi con như sau:

Chị Mai Thị Trúc H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các con Nguyễn Ngọc Tường N và Nguyễn Mai Thùy L cho đến khi con chung tròn 18 (Mười tám) tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Quang A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Mai Thùy L cho đến khi con chung tròn 18 (Mười tám) tuổi và có khả năng lao động.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Quang A phải đóng góp cho chị Mai Thị Trúc H mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) vào ngày 30 hàng tháng, thời hạn tính từ ngày 30/6/2019 cho đến khi con chung tròn 18 (Mười tám) tuổi và có khả năng lao động.

[4] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Quang A và chị Mai Thị Trúc H thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có.

[5] Xét thấy, anh Nguyễn Quang A và chị Mai Thị Trúc H thật sự tự nguyện ly hôn theo đơn yêu cầu ghi ngày 16/5/2019 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành tại Tòa án ngày 15/6/2019; Việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Quang A và chị Mai Thị Trúc H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 20 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum hết hiệu lực.

- *Về con chung:* Có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Tường N, sinh ngày 29/4/2008; Nguyễn Mai Thùy L, sinh ngày 03/11/2013 và Nguyễn Mai Thùy L, sinh ngày 03/11/2013. Anh Nguyễn Quang A và chị Mai Thị Trúc H thống nhất việc chia con chung và cấp dưỡng nuôi con như sau:

Chị Mai Thị Trúc H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các con Nguyễn Ngọc Tường N và Nguyễn Mai Thùy L cho đến khi con chung tròn 18 (Mười tám) tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Quang A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Mai Thùy L cho đến khi con chung tròn 18 (Mười tám) tuổi và có khả năng lao động.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh Nguyễn Quang A phải đóng góp cho chị Mai Thị Trúc H mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) vào ngày 30 hàng tháng, thời hạn tính từ ngày 30/6/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự. Kể từ ngày chị Mai Thị Trúc H có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Quang A chậm cấp dưỡng số tiền nêu trên, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản chung:* Anh Nguyễn Quang A và chị Mai Thị Trúc H thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không.

Anh Nguyễn Quang A và chị Mai Thị Trúc H có quyền đi lại thăm nom con

chung, không ai được cản trở; anh Anh và chị Hà không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về lệ phí, án phí Tòa án: Chị Mai Thị Trúc H nhận chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được đối trừ vào tiền nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai số: 0001270 ngày 27/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Anh Nguyễn Quang A phải nộp 150.000, đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).*

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS TP KonTum;
- Các đương sự;
- Nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ ./.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Nghiên